

ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI LUẬT LUẬT SƯ

■ ĐẶNG KIM HOA *

1. Sự cần thiết sửa đổi Luật Luật sư

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thời gian qua, nhiều nghị quyết, văn kiện của Đảng và văn bản pháp luật của Nhà nước được ban hành có liên quan đến tổ chức và hoạt động luật sư như: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW), Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư (Kết luận số 69-KL/TW); Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quán chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung

ương (Quyết định số 118-QĐ/TW); Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp (Kết luận số 73-KL/TW)... Trong đó, chỉ đạo một số nội dung như sau:

- Tiếp tục phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp¹; phát triển mạnh các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án. Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế².

- Hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm để luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

* Phó Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế³.

- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về luật sư bảo đảm đồng bộ, thống nhất, vừa tăng cường quản lý của các cơ quan chức năng, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của luật sư, trong đó chú trọng nâng cao tiêu chuẩn chính trị, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư. Tổ chức của luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của Nhà nước. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án kinh tế - xã hội ở trung ương và địa phương; trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người

dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách và các công tác xã hội khác; tạo điều kiện, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để thực hiện tốt nhiệm vụ tự quản; nghiên cứu việc tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư⁴.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên gia pháp luật, luật sư giỏi để tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế. Tăng cường tham gia, cử người làm việc tại các thiết chế pháp lý quốc tế và cơ chế đa phương để góp phần bảo vệ lợi ích của Việt Nam⁵.

- Chú trọng đào tạo đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật quốc tế để tham gia giải quyết các vụ việc tranh chấp có yếu tố nước ngoài, bảo vệ hiệu quả quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế⁶.

- Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao, quyền, trách nhiệm của hội, quy trình nhân sự, độ tuổi tham gia vào Thường trực Liên đoàn Luật sư Việt Nam; nhân sự được giới thiệu ứng cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ⁷.

- Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo giao Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp nghiên cứu về chế định “Luật sư công” giữ vai trò đại diện, giúp chính quyền địa phương tham gia các hoạt động tố tụng tại cơ quan tố tụng khi có yêu cầu và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đồng thời, Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 (sau đây gọi là Luật Luật sư) và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành trước khi có Hiến pháp năm 2013 và các bộ luật, luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện như Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp

luật về thủ tục hành chính... nên một số quy định của Luật Luật sư không còn tương thích, phù hợp với những quy định của pháp luật có liên quan như thủ tục đăng ký, tham gia bào chữa của luật sư, việc cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi Luật Luật sư được ban hành, thể chế, pháp luật về tổ chức và hoạt động của luật sư tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tính đến tháng 7/2024, cả nước đã có 18.749 luật sư hoạt động trong hơn 5.900 tổ chức hành nghề luật sư đã dần đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng cao của cá nhân, tổ chức⁸. Một số tổ chức hành nghề luật sư bước đầu phát huy được thế mạnh, xây dựng được thương hiệu của mình, tạo được sự tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, với việc chuyển giao nhiều nhiệm

vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư⁹, Luật Luật sư đã tạo hành lang pháp lý thông thoáng để tổ chức xã hội - nghề nghiệp có thể phát huy tối đa tính tự quản, tự chịu trách nhiệm của mình. Nhà nước chỉ thực hiện chức năng định hướng, điều tiết và hỗ trợ phát triển nghề luật sư. Cơ quan quản lý nhà nước tập trung vào việc xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nghề luật sư, hoàn thiện thể chế, đào tạo nghề luật sư, kiểm tra, thanh tra và tranh thủ nguồn lực hỗ trợ phát triển nghề luật sư¹⁰.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, thực tiễn triển khai Luật Luật sư đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục, cụ thể như sau:

(i) Chất lượng luật sư chưa đồng đều, chưa tương xứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn và tạo lập được niềm tin với người dân, doanh nghiệp và Nhà nước. Phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của một số ít luật sư còn hạn chế. Số lượng luật sư ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa còn ít nên ảnh hưởng tới cơ hội tiếp cận dịch vụ pháp lý của người dân.

(ii) Công cụ pháp lý để bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt

động tự quản của luật sư chưa đầy đủ, đặc biệt công tác quản lý, xử lý đối với luật sư có vi phạm trong quá trình hành nghề; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư còn hạn chế.

(iii) Vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa đáp ứng được yêu cầu; chưa nhận thức đúng về trách nhiệm tự quản và vai trò của quản lý nhà nước, còn tình trạng chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước. Nguyên tắc kết hợp giữa quản lý nhà nước và chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư còn chưa phát huy hết hiệu lực, hiệu quả.

(iv) Một số nội dung chưa được quy định trong Luật Luật sư hoặc đã được quy định nhưng chưa cụ thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất hoặc không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, thực tiễn phát triển nghề luật sư ở Việt Nam cần được nghiên cứu, sửa đổi như khái niệm về luật sư, tập sự hành nghề luật sư, dịch vụ pháp lý của luật sư, hỗ trợ pháp lý, tư vấn pháp luật; quy định về tiêu chuẩn, điều kiện trở thành luật sư, hành nghề luật sư; quy định về phạm vi hoạt động hành nghề luật sư; quy định

tạo điều kiện phát triển tổ chức hành nghề luật sư chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; quy định về tiêu chuẩn, điều kiện luật sư nước ngoài được hành nghề tại Việt Nam; trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi nội dung giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam...

(v) Tình trạng cá nhân, tổ chức không phải là luật sư nhưng cung cấp dịch vụ như luật sư vẫn tồn tại ở nhiều địa phương. Việc đăng ký kinh doanh hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật còn có cách hiểu chưa thống nhất dẫn đến tình trạng cho phép những người không đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp luật sư được cung cấp dịch vụ như luật sư. Điều này gây ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định về an ninh, trật tự, gây khó khăn cho công tác quản lý luật sư và việc thực hiện các cam kết quốc tế về mở cửa thị trường dịch vụ pháp lý mà Việt Nam tham gia ký kết.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và

quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động hành nghề luật sư sẽ tác động đến tất cả các quan hệ trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Đặc biệt, với những thay đổi mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến tổ chức và hoạt động của luật sư, trước yêu cầu thực tiễn của tổ chức và hoạt động luật sư, việc sửa đổi toàn diện Luật Luật sư nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, tạo điều kiện để tiếp tục phát triển hoạt động luật sư theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, kỷ cương, kỷ luật, phù hợp với chỉ đạo của Đảng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thông lệ quốc tế là rất cần thiết.

2. Định hướng sửa đổi Luật Luật sư

Để thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm cho luật sư thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động luật sư; xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề

nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi kỹ năng hành nghề, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; đồng thời, khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển tổ chức và hoạt động của luật sư phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thông lệ quốc tế, nghiên cứu cho thấy, việc sửa đổi Luật Luật sư cần tập trung vào 03 định hướng cụ thể như sau:

2.1. Xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn

Kết luận số 69-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW đều khẳng định tiêu chuẩn trở thành luật sư là phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật để khắc phục tình trạng luật sư vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hoặc có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị. Đồng thời, quá trình triển khai Luật Luật sư cho thấy, chế định người tập sự hành nghề luật sư chưa thực sự tạo điều kiện để người tập sự “cọ sát” với nghề, do đó, cần nghiên cứu để bảo đảm cho quá trình tập sự hành nghề luật sư được thực chất, hiệu quả và cũng cần cung cấp công cụ quản lý để các Đoàn Luật sư thực hiện tốt hơn vai trò quản lý tập sự. Bên cạnh đó, quy định về đối

tượng được miễn, giảm thời gian tập sự chưa bảo đảm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Quy trình cấp chứng chỉ hành nghề luật sư chưa đáp ứng yêu cầu, chủ trương về cải cách thủ tục hành chính, bởi lẽ, hiện nay, người muốn trở thành luật sư phải hai lần làm hồ sơ, gồm hồ sơ tham dự kiểm tra và hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư; còn phải qua nhiều đầu mối trung gian để đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư (qua Đoàn Luật sư, Sở Tư pháp rồi mới đến Bộ Tư pháp). Nội dung các kỳ kiểm tra kết quả tập sự mới chỉ dừng ở việc đánh giá kết quả tập sự hành nghề luật sư theo đúng tên gọi, chưa thể hiện việc sàng lọc thực sự nguồn luật sư có chất lượng cao. Do đó, Kết luận số 69-KL/TW đã yêu cầu nghiên cứu tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.

Từ thực tiễn tổ chức và hoạt động luật sư, yêu cầu đặt ra hiện nay là cần xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn. Trên cơ sở đó, việc sửa đổi Luật Luật sư sẽ tập trung vào một số nội dung sau:

- Bổ sung tiêu chuẩn có “bản lĩnh chính trị vững vàng” vào tiêu chuẩn luật sư (Điều 10 Luật Luật sư), trong đó tiêu chuẩn này cần được làm rõ theo

hướng luật sư phải có nhận thức đúng đắn về thể chế chính trị và luôn ý thức, trách nhiệm bảo vệ công lý, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Sửa đổi chế định người tập sự hành nghề luật sư thành chế định luật sư tập sự, theo đó, người muốn tập sự hành nghề luật sư sẽ đăng ký gia nhập một Đoàn Luật sư với tư cách luật sư tập sự. Đoàn Luật sư có trách nhiệm giám sát, quản lý luật sư tập sự đến khi họ thi đỗ kỳ thi luật sư để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. Đồng thời, dự kiến Luật sư sửa đổi các quyền và nghĩa vụ của luật sư tập sự để bảo đảm họ có nhiều cơ hội thực hành nghề hơn trong thực tế, rà soát quy định rõ, mở rộng hơn một số công việc luật sư tập sự được làm khi được khách hàng đồng ý và dưới sự giám sát, chịu trách nhiệm của luật sư hướng dẫn, bảo đảm đồng bộ với pháp luật về tổ tụng.

- Bỏ quy định về miễn đào tạo nghề luật sư; rà soát các đối tượng được miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư và quy định các đối tượng này phải tham dự khóa đào tạo nghề luật sư 06 tháng (được giảm thời gian đào tạo từ 12 tháng xuống 06 tháng) để bảo đảm đồng bộ, thống nhất về chính sách trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đồng thời nâng cao chất lượng đầu vào của luật

sư. Thời gian đào tạo 06 tháng tập trung đào tạo về nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng đặc thù của luật sư.

- Sửa đổi quy định về kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề luật sư: Thành lập Hội đồng thi với sự tham gia của Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở đào tạo nghề luật sư. Nội dung kỳ thi gồm: Nhận thức về nghề luật sư (nhận thức về thể chế chính trị, về vai trò của luật sư trong thể chế chính trị, về ý thức và trách nhiệm luật sư trong bảo vệ công lý, quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc); đạo đức nghề nghiệp luật sư; kỹ năng hành nghề luật sư. Người đỗ kỳ thi này sẽ được xét cấp chứng chỉ hành nghề luật sư thay vì cấp giấy chứng nhận đã qua kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư như hiện nay¹¹.

- Rà soát bổ sung các quyền, nghĩa vụ của luật sư: Thực hiện bồi dưỡng bắt buộc về trách nhiệm nghề nghiệp, nhận thức về tư tưởng chính trị bên cạnh nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc về đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư như quy định hiện hành; quy định luật sư không kiêm nhiệm một số nghề khác (công chứng viên, thừa phát lại...); bảo mật thông tin khách hàng, trừ trường hợp cung cấp theo yêu cầu

của cơ quan có thẩm quyền; tham gia xây dựng, phản biện chính sách pháp luật và các công việc theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

2.2. Phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, đồng thời xây dựng các tổ chức hành nghề luật sư hoạt động chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế

Để hoạt động luật sư ở nước ta tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ, bền vững thì yêu cầu đặt ra là cần phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý gắn với bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam thông qua việc tạo điều kiện phát triển tổ chức hành nghề luật sư có quy mô, có khả năng cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư trong khu vực và thế giới; thu hút các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư có uy tín, có thương hiệu vào hành nghề tại Việt Nam; khuyến khích nội địa hóa các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; tạo hành lang pháp lý để hình thành luật sư bảo vệ lợi ích công; khắc phục tình trạng cá nhân, tổ chức không phải là luật sư mà cung cấp dịch vụ pháp lý như luật sư. Việc thúc đẩy phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý để tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt

động đầu tư, kinh doanh của các cá nhân, doanh nghiệp đã được ghi nhận trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Để chủ trương này trở thành hiện thực, Luật Luật sư cần tập trung sửa đổi một số nội dung sau:

- Làm rõ khái niệm “dịch vụ pháp lý” của luật sư là hoạt động thuộc phạm vi hành nghề của luật sư và có thu thù lao từ khách hàng; còn “hỗ trợ pháp lý” là thực hiện công việc trong phạm vi hành nghề của luật sư nhưng không thu thù lao từ khách hàng, từ đó xác định cung cấp “dịch vụ pháp lý” là hoạt động kinh doanh có điều kiện. Đối với cá nhân, tổ chức không phải là luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chỉ được thực hiện hỗ trợ pháp lý. Quy định này giúp khắc phục tình trạng nhiều cá nhân, tổ chức đang lợi dụng “kẽ hở” của pháp luật khi bản thân không có đủ điều kiện để trở thành luật sư nhưng vẫn cung cấp dịch vụ pháp lý cho người dân và thu tiền với mức phí rất cao. Thực tế cho thấy, nhiều cá nhân lợi dụng quy định về đại diện ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự, đề nghị người dân ủy quyền cho mình để thực hiện yêu cầu của người dân như đại diện tại Tòa án, trọng tài, trước các cơ quan nhà nước, thu phí như luật sư

trong khi họ không được đào tạo về kỹ năng, kiến thức trở thành luật sư, cũng như không chịu ràng buộc bởi pháp luật về luật sư và đạo đức nghề nghiệp. Điều này dẫn đến tình trạng quyền, lợi ích hợp pháp của người dân không được bảo đảm, cá biệt có trường hợp còn tư vấn sai cho dân, xúi dân khởi kiện, khiếu nại, tố cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Để thị trường dịch vụ pháp lý ở Việt Nam phát triển bền vững, cần phải có quy định để xác định minh bạch ai được tham gia thị trường này và được quyền cung cấp dịch vụ pháp lý. Theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết thì cung cấp dịch vụ pháp lý phải là người có đủ điều kiện là luật sư. Khi Luật Luật sư xác định rõ việc cung cấp dịch vụ pháp lý là kinh doanh có điều kiện thì sẽ có cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi cung cấp dịch vụ pháp lý tràn lan như hiện nay.

- Bổ sung quyền của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư được ký hợp đồng vụ việc hoặc hợp đồng tư vấn thường xuyên cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước để tham gia giải quyết các tranh chấp quốc tế, bảo vệ lợi ích công, lợi ích của Nhà nước. Quy định này sẽ là bước đầu để tạo điều kiện cho các cơ quan nhà nước,

các doanh nghiệp nhà nước hình thành ý thức sử dụng dịch vụ pháp lý để ngăn ngừa các rủi ro trong hoạt động đầu tư; đồng thời, để khắc phục tình trạng một số cơ quan nhà nước như Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, ngành khi đối diện với các vụ kiện hành chính, các vụ kiện quốc tế, muốn thu hút luật sư tham gia tư vấn cho các dự án đầu tư trên địa bàn nhưng lại thiếu cơ chế về tài chính và cơ sở pháp lý để thuê luật sư. Điều này tiềm ẩn rủi ro pháp lý cho cơ quan nhà nước.

- Rà soát bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, tài chính ngân hàng... thông qua đó, hỗ trợ các tổ chức hành nghề luật sư phát triển mạnh mẽ hơn về quy mô nhân lực, vật lực đủ sức cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, các tổ chức hành nghề luật sư trong khu vực và thế giới; đồng thời, khuyến khích các tổ chức hành nghề luật sư tổ chức đào tạo, bồi dưỡng luật sư trong tổ chức mình; thực hiện đóng góp, xây dựng chính sách pháp luật và các công việc khác... các chi phí này được tính là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

- Quy định rõ ràng hơn điều kiện, phạm vi hành nghề của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài phù hợp với thông lệ quốc tế, các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết, đồng thời bảo đảm thu hút các cá nhân, tổ chức có uy tín, thương hiệu vào hành nghề tại Việt Nam.

- Sửa đổi quy định về điều kiện tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài được thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam khi có tối thiểu 02 luật sư nước ngoài có mặt và hành nghề tại Việt Nam hoặc có 02 luật sư là thành viên của công ty luật nước ngoài làm việc tại tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam. Việc quy định 02 luật sư là thành viên của công ty luật nước ngoài có thể là luật sư Việt Nam hoặc luật sư nước ngoài để tạo điều kiện cho tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài vào thành lập tại Việt Nam, khuyến khích tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài phát triển các luật sư Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức mình. Bên cạnh đó, Luật Luật sư sửa đổi cũng cần cân nhắc vấn đề các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam có thể cho phép luật sư nước ngoài trở thành thành viên của tổ chức mình.

2.3. Nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tăng cường quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư

Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 69-KL/TW đã xác định rõ tổ chức luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của Nhà nước; đồng thời, yêu cầu việc nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và tăng cường quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. Trên thực tế, vai trò tự quản của một số tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư còn hạn chế. Một số nhiệm vụ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện chưa hiệu quả hoặc không được thực hiện trên thực tế như việc giám sát việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; giám sát tập sự hành nghề luật sư; giám sát, phối hợp với Đoàn Luật sư địa phương khác giám sát hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, văn phòng giao dịch, yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư chấm dứt hành vi vi phạm và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý; giám sát luật sư là thành viên, luật sư hành nghề trong tổ chức hành nghề luật sư và chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương trong việc tuân thủ pháp luật, tuân theo Điều

lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc đạo đức và nghề nghiệp luật sư Việt Nam; một số Đoàn Luật sư chưa thực hiện hết trách nhiệm tự quản... Công tác chỉ đạo giải quyết các trường hợp luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp chưa kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh đó, Luật Luật sư còn thiếu một số quy định liên quan đến thành lập, hoạt động, trách nhiệm pháp lý của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong việc thực hiện các quy định của pháp luật... nên chưa phát huy được trách nhiệm tự quản, còn tình trạng tùy tiện, tách rời quản lý nhà nước dẫn đến không bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư. Cơ quan quản lý nhà nước còn thiếu công cụ pháp lý để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành có liên quan trong việc giám sát, quản lý luật sư còn một số hạn chế. Từ chủ trương của Đảng, thực tiễn quản lý nhà nước và tự quản trong hoạt động luật sư, việc nghiên cứu, sửa đổi Luật Luật sư cần quan tâm một số vấn đề sau đây:

- Xây dựng địa vị pháp lý đủ mạnh cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư để các tổ chức này thực hiện tốt hơn nữa trách nhiệm tự quản của mình.

Quy định về địa vị pháp lý của tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với luật sư cần bảo đảm phù hợp với Quyết định số 118-QĐ/TW, Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển nghề luật sư nhằm bảo đảm đưa các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 118-QĐ/TW trở thành hiện thực, trong đó hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án kinh tế - xã hội ở trung ương và địa phương, tạo điều kiện, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để thực hiện tốt nhiệm vụ tự quản¹²; xây dựng đội ngũ luật sư giỏi để tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế¹³; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao¹⁴.

- Cần xác định rõ trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong việc giám sát luật sư, luật sư tập sự, đấu tranh với biểu hiện tiêu cực của luật sư, xử lý kỷ luật luật sư, bảo đảm luật sư có đạo đức nghề nghiệp, tuân

thủ Hiến pháp, pháp luật; cập nhật, đăng tải các chủ trương của Đảng, thông tin, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Bổ sung quy định cụ thể về thành lập, giải thể Đoàn Luật sư, đại hội của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tuổi, thời gian giữ nhiệm kỳ của người đứng đầu tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư nhằm thể chế hóa quy định tại Quyết định số 118-QĐ/TW.

- Xác định nguyên tắc quản lý tổ chức và hoạt động luật sư theo hướng tổ chức luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý nhà nước.

- Bổ sung một số công cụ quản lý nhà nước: Quy định về kỳ thi để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư; quy định về giá trị pháp lý của chứng chỉ hành nghề luật sư là điều kiện để hành nghề luật sư; bổ sung căn cứ thu hồi chứng chỉ, tạm đình chỉ hành nghề luật sư; bổ sung trách nhiệm của cơ quan nhà nước về nhân sự đứng đầu Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam; giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm hằng năm bồi dưỡng chính trị, tư tưởng cho luật sư; tăng cường thanh tra, kiểm tra tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

- Rà soát thực hiện phân cấp, phân quyền, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm giảm chi phí cho người dân, luật sư, tổ chức hành nghề luật sư.

- Rà soát, bổ sung quy định trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, các bộ, ngành có liên quan trong việc phối hợp quản lý tổ chức và hoạt động của luật sư, ban hành chính sách hỗ trợ phát triển nghề luật sư.

Với 03 định hướng nêu trên, Luật Luật sư (sửa đổi) sẽ tạo ra hành lang pháp lý vừa thông thoáng để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn, chuyên nghiệp hơn cho hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nhưng vẫn bảo đảm chặt chẽ để luật sư tuân thủ nghiêm túc pháp luật về luật sư và đạo đức nghề nghiệp luật sư, đặc biệt, tạo tiền đề để luật sư có ý thức trong việc rèn luyện bản lĩnh chính trị của mình, qua đó, xây dựng hình ảnh, uy tín của nghề luật sư, khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ luật sư trong công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế. Cùng với đó, việc minh bạch thị trường dịch vụ pháp lý với định hướng thúc đẩy sự gắn kết giữa luật sư, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam với luật sư, tổ chức hành

nghề luật sư nước ngoài và việc tạo ý thức, thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý của cơ quan, doanh nghiệp nhà nước sẽ là “cú hích” thúc đẩy sự phát triển lớn mạnh của các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam □

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 2, điểm 1.1 Mục IV (nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 98.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), tldđ, điểm 10 Mục IV (nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu), tr. 149 - 150.

3. Nghị quyết số 27-NQ/TW.

4. Kết luận số 69-KL/TW.

5. Kết luận số 73-KL/TW.

6. Kết luận số 73-KL/TW.

7. Quyết định số 118-QĐ/TW.

8. <https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/tinhoatdong.aspx?ItemID=24>, truy cập ngày 15/11/2024.

9. Cho ý kiến về đề án tổ chức Đại hội, phương án nhân sự và chỉ đạo Đại hội Đoàn Luật sư; thực hiện kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; bồi dưỡng bắt buộc hàng năm cho luật sư; giải quyết khiếu nại tố cáo; tổ chức cho luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý...

10. Trong 03 năm đầu sau khi Liên đoàn Luật sư Việt Nam được thành lập, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ cấp kinh phí thuê trụ sở, tiền lương và hoạt động thường xuyên của Liên đoàn. Từ năm 2013, hằng năm, Bộ Tài chính đều hỗ trợ kinh phí thuê trụ sở làm việc và thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao. Ở địa phương, các tỉnh ủy, thành ủy đã quan tâm, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc có chính sách hỗ trợ phát triển nghề luật sư, 39/63 Đoàn Luật sư đã được bố trí trụ sở làm việc, hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, gần 20 Đoàn Luật sư được hỗ trợ kinh phí hoạt động thông qua các nhiệm vụ được giao.

11. Theo quy định hiện hành, người tập sự hành nghề luật sư nộp hồ sơ tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và sau khi thi đỗ, tiếp tục nộp hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. Quy định kỳ thi, cấp chứng chỉ hành nghề luật sư sẽ gộp 02 quy trình làm một, theo đó, người tập sự chỉ cần chuẩn bị bộ hồ sơ thi cấp chứng chỉ hành nghề luật sư giúp giảm thủ tục, tiết kiệm chi phí cho người muốn trở thành luật sư.

12. Kết luận số 69-KL/TW.

13. Kết luận số 73-KL/TW.

14. Quyết định số 118-QĐ/TW.